

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A1 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   |
|------|------|-----------|-----------|-----------|---------|
| S    | 1    | Ngữ văn   | Vật lí    | Sinh học  | Vật lí  |
|      | 2    | Ngữ văn   | Vật lí    | Sinh học  | Vật lí  |
|      | 3    | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học   | Ngữ văn |
|      | 4    | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học   | Ngữ văn |
|      | 5    |           |           |           |         |
| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   |
| C    | 1    | Ngoại ngữ | Hóa học   | Toán      | Toán    |
|      | 2    | Ngoại ngữ | Hóa học   | Toán      | Toán    |
|      | 3    | Sinh học  | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | SHL     |
|      | 4    | Sinh học  | Ngữ văn   | Ngoại ngữ |         |
|      | 5    |           |           |           |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A2 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   |
|------|------|-----------|-----------|-----------|---------|
| S    | 1    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Vật lí  |
|      | 2    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Vật lí  |
|      | 3    | Ngữ văn   | Vật lí    | Sinh học  | Ngữ văn |
|      | 4    | Ngữ văn   | Vật lí    | Sinh học  | Ngữ văn |
|      | 5    |           |           |           |         |
| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   |
| C    | 1    | Sinh học  | Ngữ văn   | Hóa học   | Toán    |
|      | 2    | Sinh học  | Ngữ văn   | Hóa học   | Toán    |
|      | 3    | Toán      | Hóa học   | Toán      | SHL     |
|      | 4    | Toán      | Hóa học   | Toán      |         |
|      | 5    |           |           |           |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A3 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     |
|------|------|-----------|----------|-----------|-----------|
| S    | 1    | Hóa học   | Hóa học  | Sinh học  | Ngoại ngữ |
|      | 2    | Hóa học   | Hóa học  | Sinh học  | Ngoại ngữ |
|      | 3    | Ngữ văn   | Sinh học | Ngoại ngữ | Toán      |
|      | 4    | Ngữ văn   | Sinh học | Ngoại ngữ | Toán      |
|      | 5    |           |          |           |           |
| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C    | 1    | Toán      | Ngữ văn  | Toán      | Ngữ văn   |
|      | 2    | Toán      | Ngữ văn  | Toán      | Ngữ văn   |
|      | 3    | Ngoại ngữ | Vật lí   | Vật lí    | SHL       |
|      | 4    | Ngoại ngữ | Vật lí   | Vật lí    |           |
|      | 5    |           |          |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A4 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022 |      |           |           |           |           |
|-------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| S                                                                 | 1    | Ngữ văn   | Sinh học  | Vật lí    | Ngoại ngữ |
|                                                                   | 2    | Ngữ văn   | Sinh học  | Vật lí    | Ngoại ngữ |
|                                                                   | 3    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán      | Toán      |
|                                                                   | 4    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán      | Toán      |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C                                                                 | 1    | Sinh học  | Hóa học   | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                   | 2    | Sinh học  | Hóa học   | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                   | 3    | Toán      | Ngữ văn   | Hóa học   | SHL       |
|                                                                   | 4    | Toán      | Ngữ văn   | Hóa học   |           |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |
|                                                                   |      |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A5 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022 |      |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| S                                                                 | 1    | Sinh học  | Toán      | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                   | 2    | Sinh học  | Toán      | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                   | 3    | Hóa học   | Hóa học   | Vật lí    | Ngoại ngữ |
|                                                                   | 4    | Hóa học   | Hóa học   | Vật lí    | Ngoại ngữ |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C                                                                 | 1    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Toán      | Sinh học  |
|                                                                   | 2    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Toán      | Sinh học  |
|                                                                   | 3    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | SHL       |
|                                                                   | 4    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |           |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |
|                                                                   |      |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A6 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022 |      |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| S                                                                 | 1    | Toán      | Ngữ văn   | Toán      | Sinh học  |
|                                                                   | 2    | Toán      | Ngữ văn   | Toán      | Sinh học  |
|                                                                   | 3    | Sinh học  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                   | 4    | Sinh học  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ | Vật lí    | Vật lí    | Hóa học   |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ | Vật lí    | Vật lí    | Hóa học   |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn   | Toán      | Hóa học   | SHL       |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn   | Toán      | Hóa học   |           |
|                                                                   | 5    |           |           |           |           |
|                                                                   |      |           |           |           |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A7 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    |
|------|------|-----------|-----------|-----------|----------|
| S    | 1    | Hóa học   | Vật lí    | Sinh học  | Sinh học |
|      | 2    | Hóa học   | Vật lí    | Sinh học  | Sinh học |
|      | 3    | Toán      | Hóa học   | Ngoại ngữ | Vật lí   |
|      | 4    | Toán      | Hóa học   | Ngoại ngữ | Vật lí   |
|      | 5    |           |           |           |          |
| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    |
| C    | 1    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán     |
|      | 2    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán     |
|      | 3    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Toán      | SHL      |
|      | 4    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Toán      |          |
|      | 5    |           |           |           |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A8 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    |
|------|------|-----------|-----------|-----------|----------|
| S    | 1    | Ngoại ngữ | Hóa học   | Vật lí    | Toán     |
|      | 2    | Ngoại ngữ | Hóa học   | Vật lí    | Toán     |
|      | 3    | Hóa học   | Toán      | Sinh học  | Sinh học |
|      | 4    | Hóa học   | Toán      | Sinh học  | Sinh học |
|      | 5    |           |           |           |          |
| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    |
| C    | 1    | Vật lí    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn  |
|      | 2    | Vật lí    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn  |
|      | 3    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      | SHL      |
|      | 4    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      |          |
|      | 5    |           |           |           |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A9 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   |
|------|------|-----------|-----------|-----------|---------|
| S    | 1    | Sinh học  | Ngữ văn   | Toán      | Toán    |
|      | 2    | Sinh học  | Ngữ văn   | Toán      | Toán    |
|      | 3    | Ngữ văn   | Vật lí    | Ngữ văn   | Hóa học |
|      | 4    | Ngữ văn   | Vật lí    | Ngữ văn   | Hóa học |
|      | 5    |           |           |           |         |
| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   |
| C    | 1    | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học   | Vật lí  |
|      | 2    | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học   | Vật lí  |
|      | 3    | Ngoại ngữ | Sinh học  | Ngoại ngữ | SHL     |
|      | 4    | Ngoại ngữ | Sinh học  | Ngoại ngữ |         |
|      | 5    |           |           |           |         |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A10 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022 |      |           |           |           |           |
|--------------------------------------------------------------------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| S                                                                  | 1    | Lịch Sử   | Toán      | GDCD      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | Lịch Sử   | Toán      | GDCD      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 5    |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C                                                                  | 1    | GDCD      | Ngoại ngữ | Toán      | Ngoại ngữ |
|                                                                    | 2    | GDCD      | Ngoại ngữ | Toán      | Ngoại ngữ |
|                                                                    | 3    | Địa Lí    | Địa Lí    | Lịch Sử   | SHL       |
|                                                                    | 4    | Địa Lí    | Địa Lí    | Lịch Sử   |           |
|                                                                    | 5    |           |           |           |           |
|                                                                    |      |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A11 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022 |      |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| S                                                                  | 1    | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Lịch Sử   |
|                                                                    | 2    | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Ngữ văn   | Lịch Sử   |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | GDCD      | Toán      |
|                                                                    | 4    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | GDCD      | Toán      |
|                                                                    | 5    |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C                                                                  | 1    | Địa Lí    | Toán      | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | Địa Lí    | Toán      | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | GDCD      | Địa Lí    | Toán      | SHL       |
|                                                                    | 4    | GDCD      | Địa Lí    | Toán      |           |
|                                                                    | 5    |           |           |           |           |
|                                                                    |      |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A12 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 23/05/2022 |      |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| S                                                                  | 1    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Lịch Sử   |
|                                                                    | 2    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Lịch Sử   |
|                                                                    | 3    | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Địa Lí    | Ngoại ngữ |
|                                                                    | 4    | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Địa Lí    | Ngoại ngữ |
|                                                                    | 5    |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     |
| C                                                                  | 1    | Toán      | GDCD      | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 2    | Toán      | GDCD      | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 3    | GDCD      | Địa Lí    | Toán      | SHL       |
|                                                                    | 4    | GDCD      | Địa Lí    | Toán      |           |
|                                                                    | 5    |           |           |           |           |